



1129 Series — BÁNH XE Y TẾ

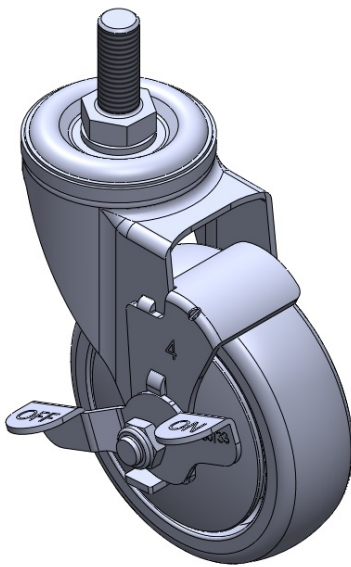
Bánh xe PPR đường kính bánh xe × chiều rộng bánh xe 100 × 31mm

EAN  
TW-4112904004025

Bánh xe có phanh bên và hệ thống khóa. Chân bánh xe được đóng đinh tán ren – 1/2-12 ren.  
Hoàn thiện mạ kẽm, lắp ren.  
Lõi bánh xe bằng polypropylene chống va đập, gai lốp bằng nhựa nhiệt dẻo đàn hồi (TPR).  
Bánh xe ống giữa màu xám đậm.

Bề mặt bánh xe: Cao su nhiệt dẻo đàn hồi (TPR)  
Lõi bánh xe: Được làm bằng polypropylen chống va đập chất lượng cao

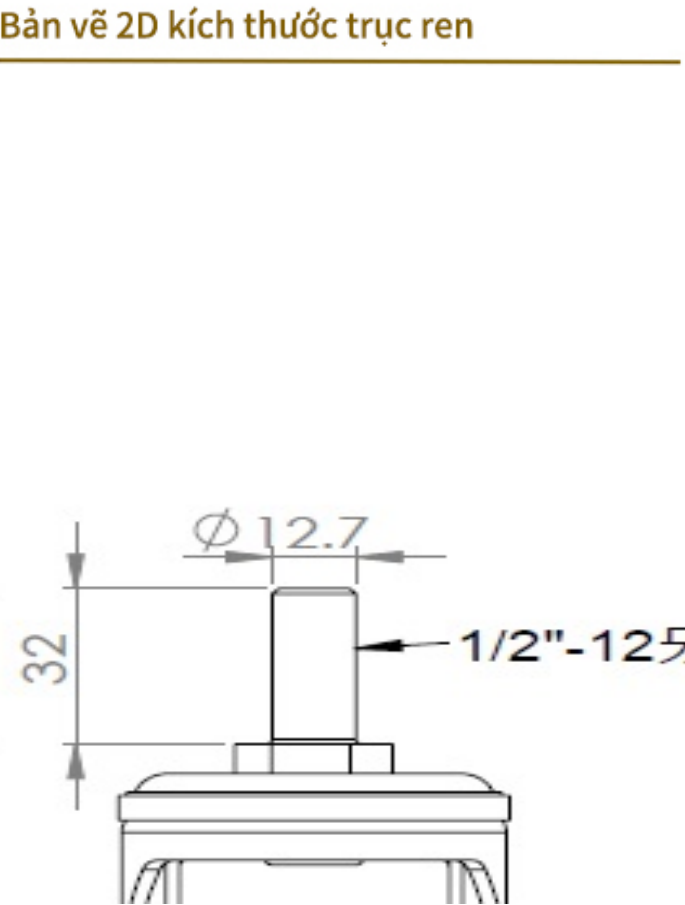
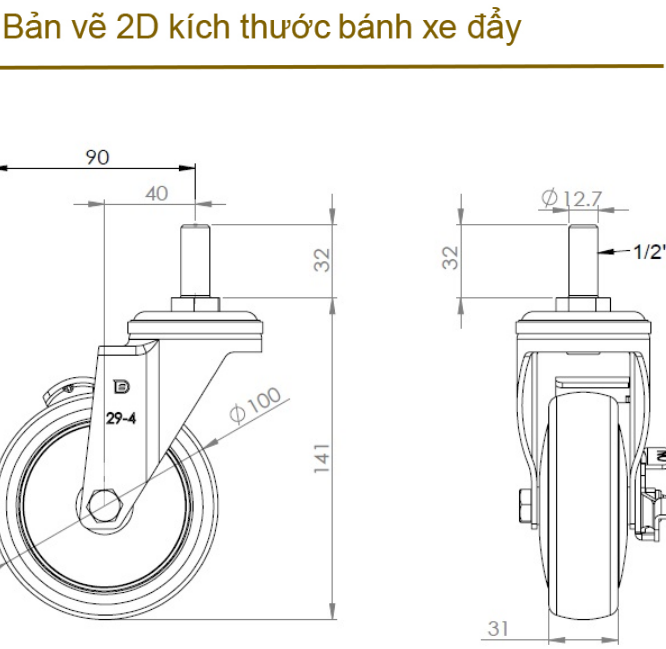
Mô tả sản phẩm chỉ mang tính chất tham khảo. Sản phẩm thực tế sẽ được ưu tiên.



Hình ảnh có thể khác với sản phẩm gốc

| Quy cách chi tiết sản phẩm                                                |                             |
|---------------------------------------------------------------------------|-----------------------------|
| <input checked="" type="radio"/> đơn vị mét <input type="radio"/> đế quốc |                             |
| Đường kính bánh xe                                                        | 100mm                       |
| Chiều rộng bánh xe                                                        | 31mm                        |
| vòng bi bánh xe                                                           | Bánh xe đi kèm với ống giữa |
| Thông số kỹ thuật của ren                                                 | 1/2 " -12牙                  |
| độ dài ren                                                                | 32mm                        |
| Độ lệch tâm                                                               | 40mm                        |
| Sự can thiệp quay                                                         | 180mm                       |
| Tổng chiều cao                                                            | 139mm                       |
| Bán kính xoay                                                             | 90mm                        |
| Độ cứng                                                                   | 82±5° Shore A               |
| Tải trọng (động)                                                          | 80kgs                       |
| Tải trọng (tĩnh)                                                          | 120kgs                      |
| Nhiệt độ                                                                  | -20°C to +60°C              |
| Càng bánh xe                                                              | Khóa bên                    |
| Thép không gỉ                                                             | N/A                         |
| Dẫn điện                                                                  | N/A                         |
| Chống tĩnh điện                                                           | N/A                         |
| Trọng lượng bánh xe đẩy                                                   | 0.65kgs                     |
| Tiêu chuẩn kiểm nghiệm                                                    | ISO22883                    |

| Tổng quan ưu điểm    |           |
|----------------------|-----------|
| Độ di chuyển mượt mà | ● ● ● ● ○ |
| Chế độ im lặng       | ● ● ● ● ○ |
| Bảo vệ mặt sàn       | ● ● ● ● ● |



\* Nếu có bất kỳ sai lệch nào giữa thông số hệ mét và thông số hệ inch, vui lòng tham khảo thông số hệ mét